TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 03/2019/KDTM-ST.
Ngày: 13/5/2019.
V/v: "T/c hợp đồng kinh tế".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Lê Văn An**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Thành Thái.

2. Bà Phạm Hồng Gái.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa*: Ông **Nguyễn Minh Hậu** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2018/TLST-KDTM ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng kinh tế";* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐST-KDTM, ngày 25/4/2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) TTT.**

Địa chỉ: số 403 đường Lâm Quang Ky, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Kim T** – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Văn D,** sinh năm 1958 (có mặt).

Địa chỉ: số 450B đường Nguyễn Trung Trực, phường VL, thành phố RG, tỉnh KG.

2/ Bị đơn: **Công ty cổ phần tập đoàn HA.** (Nay đổi tên là Công ty cổ phần xây

dựng công trình giao thông TS).

Địa chỉ: số 51 đường Lã Xuân Oai, phường Long Trường, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thịnh S – Chức vụ: Chủ tịch HĐ quản trị (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ban quản lý các dự án công trình xây dựng (nay là BQLDADDTXD) huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.**

Địa chỉ: khu phố Đường Hòn, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Đình S.** Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm T Lâm,** sinh năm 1973 (có mặt).

Chức vụ: Kế toán trưởng BQLDADDTXD huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2018 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Văn D trình bày như sau:*

Trước đây Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) TTT và công ty Công ty cổ phần Tập Đoàn HA (nay là Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình Giao Thông TS, sau đây gọi là công ty CPXDCTGT TS) có thỏa thuận ký kết hợp đồng kinh tế số 11/2012/HĐKT ngày 10/8/2012 về việc mua bán Vì kèo (lắp đặt, S hoàn chỉnh), cửa cuốn (lắp đặt hoàn chỉnh), cửa đi + cửa sổ nhôm trắng…cho công trình Chợ nông sản – chợ bách hóa Tổng hợp huyện Hòn Đất. Việc ký kết hợp đồng giữa hai công ty có Ban quản lý dự án công trình xây dựng huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay là BQLDADDTXD) đứng ra bảo lãnh.

Quá trình thực hiện hợp đồng, phía công ty TNHH TTT đã thực hiện đúng theo hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa hai bên, theo đó tổng giá trị T toán mà công ty TTT thực hiện cho Công ty cổ phần Tập Đoàn HA là 1.083.614.680 đồng, phía Công ty cổ phần Tập Đoàn HA đã T toán cho công ty TNHH TTT được số tiền là 850.000.000 đồng, còn lại số tiền 233.614.680 đồng đến nay vẫn chưa T toán cho Công ty, mặc dù Công ty đã nhiều lần liên hệ phía công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông TS để yêu cầu T toán khoản tiền nêu trên.

Việc cổ phần Tập Đoàn HA nay là Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình Giao Thông TS không T toán khoản tiền còn lại là 233.614.680 đồng theo như hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa hai bên đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty. Do đó Công ty TNHH TTT yêu cầu phía công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông TS phải trả cho công ty TNHH TTT số tiền còn nợ là 233.614.680 đồng; trong trường hợp phía công ty CPXDCTGT TS không T toán số tiền trên thì đề nghị BQLDADDTXD huyện HĐ phải trả số tiền 233.614.680 đồng cho công ty TNHH TTT. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

** Bị đơn Công ty cổ phần tập đoàn HA (Nay đổi tên là Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông TS)*:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các thông báo về việc yêu cầu đương sự có ý kiến về yêu cầu khởi kiện, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đến lần thứ hai nhưng phía Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông TS vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên phía bị đơn không có ý kiến trình bày trong hồ sơ vụ án.

** Người đại diện theo ủy quyền của BQLDADDTXD huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang ông Phạm T Lâm trình bày như sau:*

Trước đây vào ngày 15/6/2013 Ban quản lý các dự án công trình xây dựng huyện HĐ (nay là BQLDADDTXD huyện HĐ) có ký công văn số 157/CV- 2013 về việc Bảo lãnh T toán cho Công ty TTT thi công Chợ Sóc S căn cứ vào hợp đồng kinh tế số 11/2012/HĐKT giữa công ty Tập Đoàn HA và Công ty TNHH TTT ngày 10/8/2012 với nội dung bảo lãnh, ký xác nhận đồng ý bảo lãnh T toán và trích từ tài khoản công ty cổ phần Tập đoàn HA chuyển cho Công ty TNHH TTT giá trị 100.000.000 đồng và phần dự kiến xử lý kỹ thuật phát sinh 90.000.000 đồng còn lại theo biên bản đối chiếu công nợ của hợp đồng sau khi hoàn thiện phần công việc tương ứng, dự kiến chậm nhất 30 ngày. Tuy nhiên hiện tại Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông TS chưa hoàn thiện xong hồ sơ quyết toán hoàn thành công trình mà công ty TTT có tham gia, do đó chưa đủ điều kiện để Ban quản lý dự án quyết toán công trình. Hiện nay phía BQLDADDTXD huyện HĐ còn đang giữ số tiền mà phía công ty CPXDCTGT TS nộp vào tài khoản của ban quản lý để bảo hành đối với công trình thi công Chợ Sóc S. Mặt khác công ty TNHH TTT cũng chưa cung cấp

cho Ban quản lý dự án bản đối chiếu công nợ sau khi hoàn thiện công việc tương ứng tại chợ Sóc S.

Nay phía Công ty TNHH TTT yêu cầu BQLDADDTXD huyện HĐ cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 233.614.680 đồng cho công ty TTT tuy nhiên Ban quản lý không thể đơn phương T toán số tiền này cho công ty được. BQLDADDTXD huyện HĐ yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty TNHH TTT. Buộc phía bị đơn là Công ty cổ phần Tập Đoàn HA nay là phía Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình Giao Thông TS phải tiếp tục T toán số tiền còn lại là 233.614.680 đồng cho Công ty TNHH TTT theo như hợp đồng kinh tế đã ký. Trường hợp Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình Giao Thông TS không T toán được số tiền nêu trên cho công ty TTT thì buộc phía BQLDADDTXD huyện HĐ phải trả số tiền nêu trên cho Công ty TNHH TTT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng kinh tế giữa nguyên đơn công ty TNHH TTT và bị đơn Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông TS. Căn cứ vào Điều 30, Điều 31, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đối với bị đơn là Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông TS đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào

các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy vào ngày 10/8/2012 Công ty THHH TTT và Công ty cổ phần Tập Đoàn HA (Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình Giao Thông TS) có thỏa thuận ký kết hợp đồng kinh tế số 11/2012/HĐKT về việc mua bán Vì kèo (lắp đặt, S hoàn chỉnh), cửa cuốn (lắp đặt hoàn chỉnh), cửa đi + cửa sổ nhôm trắng…cho công trình Chợ nông sản – chợ bách hóa Tổng hợp huyện Hòn Đất. Việc ký kết hợp đồng giữa hai công ty có BQLDADDTXD huyện HĐ đứng ra bảo lãnh bằng văn bản số 157 ngày 15/6/2013. Các bên đã thực hiện xong hợp đồng kinh tế nêu trên, theo hợp đồng tổng giá trị T toán mà công ty TTT thực hiện cho Công ty cổ phần Tập Đoàn HA là 1.083.614.680 đồng, phía Công ty cổ phần Tập Đoàn HA đã T toán được cho Công ty TNHH TTT số tiền 850.000.000 đồng, còn lại số tiền 233.614.680 đồng đến nay chưa T toán là đúng sự thật.

Hội đồng xét xử nhận thấy: xét về hợp đồng kinh tế số 11/2012/HĐKT được ký kết vào ngày 10/8/2012 giữa các bên HĐXX nhận thấy hợp đồng các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện, đúng tư cách pháp nhân và đúng quy định của pháp luật. Theo hợp đồng nêu trên phía Công ty TNHH TTT cũng đã thực hiện đúng và hoàn thành xong những nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng là mua bán Vì kèo (lắp đặt, S hoàn chỉnh), cửa cuốn (lắp đặt hoàn chỉnh), cửa đi + cửa sổ nhôm trắng…cho công trình Chợ nông sản – chợ bách hóa Tổng hợp huyện Hòn Đất. Mặt khác Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông TS đã T toán cho công ty TTT hơn ¾ số tiền của hợp đồng, chứng tỏ hợp đồng kinh tế này đúng với sự thỏa thuận của các bên. Do đó việc công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông TS không T toán số tiền còn lại 233.614.680 đồng là không đúng với hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa các bên.

Xét về hợp đồng bảo lãnh giữa BQLDADDTXD huyện HĐ và Công ty cổ phần Tập Đoàn HA. HĐXX nhận thấy đây là hợp đồng bảo lãnh đúng quy định của pháp luật và đúng với thực tế khách quan giữa các bên. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền ông Phạm T Lâm thừa nhận trước đây BQLDADDTXD huyện HĐ có ký hợp đồng bảo lãnh số 157/CV-2013 ngày 15/6/2013 về việc Bảo lãnh T toán cho Công ty TTT thi công Chợ Sóc S căn cứ vào hợp đồng kinh tế số 11/2012/HĐKT giữa công ty Tập Đoàn HA và Công ty

TNHH TTT ngày 10/8/2012 với nội dung bảo lãnh, ký xác nhận đồng ý bảo lãnh T toán và trích từ tài khoản công ty cổ phần tập đoàn HA chuyển cho Công ty TNHH TTT giá trị 100.000.000 đồng và phần dự kiến xử lý kỹ thuật phát sinh 90.000.000 đồng còn lại theo biên bản đối chiếu công nợ của hợp đồng sau khi hoàn thiện phần công việc tương ứng, dự kiến chậm nhất 30 ngày là đúng. Mặt khác tại Điều 4 của hợp đồng kinh tế số 11/2012 cũng quy định: *"...Hình thức T toán là chuyển khoản, bên A ủy quyền từ BQL các dự án công trình xây dựng huyện Hòn Đất T toán trực tiếp giá trị hợp đồng vào tài khoản của bên B và chia làm hai đợt..."*.

Bên cạnh đó, theo văn bản bảo lãnh số 157 về việc bảo lãnh T toán cho công ty TTT thi công chợ Sóc S xác định như sau: *"...Theo yêu cầu của công ty TTT, chúng tôi làm công văn này kính trình lãnh đạo BQL, nhờ BQL can thiệp đảm bảo T toán cho công ty T Tâm bằng cách ký xác nhận đồng ý bảo lãnh T toán và trích từ tài khoản chúng tôi chuyển cho công ty TTT tất cả các giá trị còn lại theo biên bản đối chiếu công nợ của hợp đồng sau khi hoàn thiện phần công việc tương ứng, dự kiến chậm nhất là 30 ngày..."*. Như vậy theo hợp đồng bảo lãnh giữa đương sự thì phía BQL dự án đầu tư xây dựng phải có trách nhiệm trong việc bảo lãnh này.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất là có cơ sở để được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận trong quá trình nghị án.

Từ những lập luận và viện dẫn nêu trên. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của công ty TNHH TTT là có cơ sở để được HĐXX xem xét chấp nhận. Buộc Công ty tập đoàn HA nay là Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông TS phải trả cho công ty TNHHTTT số tiền 233.614.680 đồng. Trong trường hợp công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông TS không trả nợ được cho công ty TNHH TTT số tiền nêu trên thì buộc BQLDADDTXD huyện HĐ phải trả số tiền 233.614.680 đồng cho công ty TNHH TTT.

[3] Về án phí: Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông TS phải chịu án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH TTT toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 30, Điều 31, Điều 35 và Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 428, Điều 438 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn TTT.

Buộc công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông TS phải trả cho công ty TNHH TTT số tiền 233.614.680 đồng (hai trăm ba mươi ba triệu, sáu trăm mười bốn ngàn, sáu trăm tám mươi đồng).

Trường hợp công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông TS không trả nợ được cho công ty TNHH TTT số tiền nêu trên thì buộc BQLDADDTXD huyện HĐ phải trả số tiền 233.614.680 đồng cho công ty TNHH TTT.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí DSST: Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông TS phải chịu án kinh doanh thương mại có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 11.680.000 đồng.

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH TTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.840.000 đồng theo biên lai thu số 0003497 ngày 22/5/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn An